TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐHG-DS	*Ngọc Lặc, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán ra quyết định: Ông Lê Xuân Vinh

Căn cứ vào: Các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 13/7/2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

Người khởi kiện: Anh Phạm Văn T, sinh ngày 30/08/1987.

Nơi ĐKNHTT: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Số nhà B1507 CC MS, 62 đường NHT, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Người bị kiện: Phạm Thị V, sinh năm 1971 và anh Phạm Văn T1, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Khu phố QH, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận của các bên trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Việc thỏa thuận của các bên trong biên bản hòa giải thành ngày 13/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải là anh Phạm Văn Tuấn và vợ chồng chị Phạm Thị V, anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị V và anh Phạm Văn T1 trả cho anh Phạm Văn T số tiền gốc và lãi vay ngày 08/10/2018 còn nợ là 3.977.600.000đ (Ba tỷ, chín trăm bảy mươi bảy bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Phạm Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Phạm Thị V và anh Phạm Văn T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án. Các đương sự không phải chịu lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ, việc.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh